

Số: 136/2021/QĐHG-HNGĐ

Hải An, ngày 27 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thẩm phán ra quyết định: Bà Nguyễn Thị Bình

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 11 tháng 10 năm 2021, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc về Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, giữa:

Người yêu cầu:

+ Ông Phạm Ngọc C, sinh năm 1965; nơi cư trú: Số 17 đường L, tổ dân phố L, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

+ Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1974; nơi cư trú: Số 17 đường L, tổ dân phố L, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên tham gia hòa giải:

Người yêu cầu:

+ Ông Phạm Ngọc C, sinh năm 1965; nơi cư trú: Số 17 đường L, tổ dân phố L, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

+ Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1974; nơi cư trú: Số 17 đường L, tổ dân phố L, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Ngọc C và bà Nguyễn Thị Thanh T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Ông Phạm Ngọc C và bà Nguyễn Thị Thanh T xác nhận có 03 con chung là Phạm Hiền L, sinh ngày 01/02/2003; Phạm Ngọc Thu H, sinh ngày 02/3/2006 và Phạm Ngọc Thành N, sinh ngày 06/9/2011. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận: Giao con chung Phạm Ngọc Thu H cho ông Phạm Ngọc C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; giao con chung Phạm Ngọc Thành N cho bà Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Đối với con chung Phạm Hiền L đã thành niên và có khả năng lao động nên ông C và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phạm Ngọc C và bà Nguyễn Thị Thanh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về chia tài sản: Ông Phạm Ngọc C và bà Nguyễn Thị Thanh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên;
 - VKSND quận Hải An;
 - TAND TP. Hải Phòng;
 - Chi cục THADS quận Hải An;
 - UBND phường Đ, H, Hải Phòng
- (ĐKKH ngày 10/02/1999 – Số: 06, Quyền số: 04);
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bình

